

MÔN TOÁN KHỐI 7 (ĐẠI SỐ)
TUẦN: 6

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

LUYỆN TẬP

<p>Bài 59 (SGK)</p> <p>a) $2,04 : (-3,12) = \frac{204}{100} : \frac{-312}{100}$ $= \frac{204}{100} \cdot \frac{-100}{312} = \frac{-17}{26}$</p> <p>b) $\left(-1\frac{1}{2}\right) : 1,25 = \frac{-3}{2} : \frac{5}{4} = \frac{-3}{2} \cdot \frac{4}{5}$ $= \frac{-6}{5}$</p> <p>c) $4 : 5\frac{3}{4} = 4 : \frac{23}{4} = 4 \cdot \frac{4}{23} = \frac{16}{23}$</p> <p>d) $10\frac{3}{7} : 5\frac{3}{14} = \frac{73}{7} : \frac{73}{14}$ $= \frac{73}{7} \cdot \frac{14}{73} = 2$</p> <p>Bài 60 (SGK) Tìm x</p> <p>a) $\left(\frac{1}{3}x\right) : \frac{2}{3} = 1\frac{3}{4} : \frac{2}{5}$ $\Rightarrow \left(\frac{1}{3}x\right) = \left(\frac{7}{4} \cdot \frac{5}{2}\right) \cdot \frac{2}{3} = \frac{35}{12}$ $\Rightarrow x = \frac{35}{12} : \frac{1}{3} = \frac{35}{12} \cdot \frac{3}{1}$ $\Rightarrow x = \frac{35}{4} = 8\frac{3}{4}$</p> <p>b) $4,5 : 0,3 = 2,25 : (0,1 \cdot x)$ $\Rightarrow (0,1 \cdot x) = 2,25 : (4,5 : 0,3)$ $\Rightarrow (0,1 \cdot x) = 2,25 : 15 = 0,15$ $\Rightarrow x = 0,15 : 0,1 \Rightarrow x = 1,5$</p> <p>c) $8 : \left(\frac{1}{4} \cdot x\right) = 2 : 0,02 \Rightarrow x = 0,32$</p> <p>d) $3 : 2\frac{1}{4} = \frac{3}{4} : (6 \cdot x) \Rightarrow x = \frac{3}{32}$</p>	<p>Bài 58 (SGK)</p> <p>- Gọi số cây trồng được của 2 lớp lần lượt là x và y</p> <p>$\frac{x}{y} = 0,8 = \frac{4}{5}$ và $y - x = 20$</p> <p>$\Rightarrow \frac{x}{4} = \frac{y}{5} = \frac{y-x}{5-4} = \frac{20}{1} = 20$ $\Rightarrow x = 4 \cdot 20 = 80$ $y = 5 \cdot 20 = 100$</p> <p>Bài 64 (SGK)</p> <p>Gọi số HS của 4 khối lần lượt là a, b, c, d</p> <p>Có $\frac{a}{9} = \frac{b}{8} = \frac{c}{7} = \frac{d}{6}$ và $b - d = 70$</p> <p>$\frac{a}{9} = \frac{b}{8} = \frac{c}{7} = \frac{d}{6} = \frac{b-d}{8-6} = \frac{70}{2} = 35$ $\Rightarrow a = 9 \cdot 35 = 315$ $b = 8 \cdot 35 = 280$ $c = 7 \cdot 35 = 245$ $d = 6 \cdot 35 = 210$</p> <p>Vậy số HS: 315, 280, 245, 210</p> <p>Bài 61 Tìm x, y, z, biết</p> <p>$\left. \begin{array}{l} \frac{x}{2} = \frac{y}{3} \Rightarrow \frac{x}{8} = \frac{y}{12} \\ \frac{y}{4} = \frac{z}{5} \Rightarrow \frac{y}{12} = \frac{z}{15} \end{array} \right\} \Rightarrow \frac{x}{8} = \frac{y}{12} = \frac{z}{15}$</p> <p>Và $x + y - z = 10$</p> <p>$\Rightarrow \frac{x}{8} = \frac{y}{12} = \frac{z}{15} = \frac{x+y-z}{8+12-15} = 2$ $\Rightarrow x = 8 \cdot 2 = 16$ $y = ? \quad z = ?$</p>
--	--

SỐ THẬP PHẦN HỮU HẠN.
SỐ THẬP PHẦN VÔ HẠN TUẦN HOÀN

<p>1. Số thập phân hữu hạn số thập phân vô hạn tuần hoàn</p> <p>Ví dụ 1: Viết các số sau dưới dạng số thập phân</p>	<p>?: Các số $\frac{1}{4}; \frac{13}{50}; \frac{-17}{125}; \frac{7}{14} = \frac{1}{2}$ viết được dưới dạng STPHH Ví: $4 = 2^2$; $50 = 2 \cdot 5^2$; $125 = 5^3$</p>
---	--

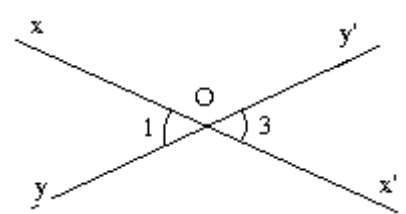
$\frac{3}{20} = 0,15; \frac{37}{25} = 1,48$ <p>Ta gọi 0,15 và 1,48 là số thập phân hữu hạn</p> <p>Ví dụ 2:</p> $\frac{5}{12} = 0,41666... = 0,41(6)$ <p>0,41(6) là số thập phân vô hạn tuần hoàn có chu kỳ là 6</p> <p>BT: $\frac{1}{9} = 0,111... = 0,(1)$</p> $\frac{1}{99} = 0,0101... = 0,(01)$ $\frac{-17}{11} = -1,5454... = -1,(54)$ <p>2. Nhận xét:</p> <p>*Nhận xét: SGK- 33</p> <p>Ví dụ: $\frac{-6}{75} = \frac{-2}{25} = \frac{-2}{5^2}$</p> <p>⇒ viết được dưới dạng STP hữu hạn</p> <p>+) $\frac{7}{30} = \frac{7}{2.3.5}$</p> <p>⇒ viết được dưới dạng STP vô hạn tuần hoàn</p>	<p>+) Các phân số $\frac{-5}{6}; \frac{11}{45}$ viết được dưới dạng STP vô hạn tuần hoàn. Vì:</p> $6 = 2.3$ $45 = 3^2.5$ <p>*Chú ý: Mỗi STPVHTH đều là một số hữu tỉ</p> <p>VD: $0,(4) = 0,(1).4 = \frac{1}{9}.4 = \frac{4}{9}$</p> <p>*Kết luận: SGK- 34</p> <p>* Bài tập</p> <p>Bài 67 (SGK) Cho:</p> $A = \frac{3}{2.....}$ $A = \frac{3}{2.2}; A = \frac{3}{2.3};$ $A = \frac{3}{2.5}$
---	--

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP (Học sinh xem bài tập mẫu sau đó tự làm BT) 62, 63 (SGK) và 78, 79, 80, 81, 83 (SBT) 68, 69, 70, 71 (SGK)

MÔN TOÁN KHỐI 7 (HÌNH HỌC)
TUẦN: 6

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

§7: ĐỊNH LÝ

<p>1. Định lý:</p> <p>- Là một tính chất được khẳng định là đúng không phải bằng đo đạc mà bằng suy luận.</p> <p>*Định lý: “Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau”</p> 	<table border="1"> <tr> <td>GT</td> <td>\hat{O}_1 và \hat{O}_3 là 2 góc đối đỉnh</td> </tr> <tr> <td>KL</td> <td>$\hat{O}_1 = \hat{O}_3$</td> </tr> </table> <p>*Chú ý: Mỗi định lý gồm hai phần:</p> <p>+) GT (giả thiết): là những điều cho biết trước</p> <p>+) KL (kết luận): Những điều cần suy ra</p> <p>?2:</p> <table border="1"> <tr> <td>GT</td> <td>$a // c; b // c$</td> </tr> <tr> <td>KL</td> <td>$a // b$</td> </tr> </table>	GT	\hat{O}_1 và \hat{O}_3 là 2 góc đối đỉnh	KL	$\hat{O}_1 = \hat{O}_3$	GT	$a // c; b // c$	KL	$a // b$
GT	\hat{O}_1 và \hat{O}_3 là 2 góc đối đỉnh								
KL	$\hat{O}_1 = \hat{O}_3$								
GT	$a // c; b // c$								
KL	$a // b$								

_____ a
 _____ b
 _____ c

2. Chứng minh định lý
Ví dụ:

Hình 35

GT	$x\hat{O}z$ kề bù $y\hat{O}z$ Om là phân giác $x\hat{O}z$ On là phân giác $y\hat{O}z$
KL	$m\hat{O}n = 90^\circ$

Chứng minh

$m\hat{O}z = \frac{1}{2}x\hat{O}z$ (Om là p.giác...)

$z\hat{O}n = \frac{1}{2}z\hat{O}y$ (On là p.giác...)

$\Rightarrow m\hat{O}z + z\hat{O}n = \frac{1}{2}(x\hat{O}z + y\hat{O}z)$

$\Rightarrow m\hat{O}z + z\hat{O}n = \frac{1}{2}.180^\circ$ (kề bù)

Hay $m\hat{O}n = 90^\circ$ (Oz nằm giữa)

* Chú ý: Muốn chứng minh 1 định lý ta cần:

- + Vẽ hình m.họa cho định lý
- + Dựa theo h.vẽ, viết GT-KL bằng ký hiệu
- + Từ GT đưa ra các khẳng định và nêu kèm theo các căn cứ của nó cho đến KL

Bài 50 (SGK)

GT	$a \perp c; b \perp c$
KL	$a \parallel b$

LUYỆN TẬP

Bài tập:

a) “Nếu điểm M là trung điểm của AB thì M cách đều hai điểm A và B”

GT	M là TĐ của AB
KL	$MA = MB = \frac{1}{2}AB$

b) “Nếu Oz là tia phân giác của góc xOy thì Oz cách đều Ox và Oy”

GT	Oz là phân giác $x\hat{O}y$
KL	$x\hat{O}z = z\hat{O}y = \frac{1}{2}x\hat{O}y$

c) “ Một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì các góc so le trong bằng nhau”

GT	$c \cap a = \{A\}, c \cap b = \{B\}$ $\hat{A}_1 = \hat{B}_1$
KL	$a \parallel b$

Bài 53 (SGK)

a)

b)

GT	$xx' \cap yy' = \{O\}$ $\hat{a} = 90^\circ$
KL	$\hat{a} = \hat{b} = \hat{c} = \hat{d} = 90^\circ$

c) Bảng phụ

d) Ta có: $x\hat{O}y + y\hat{O}x' = 180^\circ$
(hai góc kề bù)

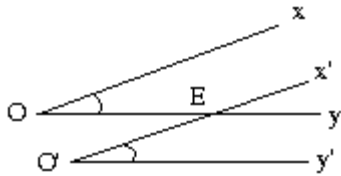
Mà $x\hat{O}y = 90^\circ$ (GT)

$\Rightarrow y\hat{O}x' = 90^\circ$

$x'\hat{O}y' = x\hat{O}y = 90^\circ$ (đối đỉnh)

$y'\hat{O}x = y\hat{O}x' = 90^\circ$ (đối đỉnh)

Bài 44 (SBT)



GT $\left| \begin{array}{l} x\hat{O}y < 90^\circ, x'\hat{O}y' < 90^\circ \\ Ox // O'x', Oy // O'y' \end{array} \right.$

KL $\left| \begin{array}{l} x\hat{O}y = x'\hat{O}y' \end{array} \right.$

CM:

Gọi giao điểm của Oy và O'x' là E.

Vì Ox // O'x' (gt)

$\Rightarrow x\hat{O}y = x'\hat{E}y$ (đồng vị) (1)

Vì Oy // O'y' (gt)

$\Rightarrow x'\hat{E}y = x'\hat{O}'y'$ (đồng vị) (2)

Từ (1) & (2) $\Rightarrow x\hat{O}y = x'\hat{O}'y'$

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Các em làm bài tập: 51, 52 (SGK/101)

MÔN TOÁN KHỐI 7 (ĐẠI SỐ)

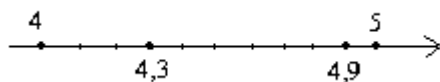
TUẦN: 7

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

LÀM TRÒN SỐ

1. Ví dụ

VD1: Làm tròn đến hàng đơn vị



Ta viết: $4,3 \approx 4$; $4,9 \approx 5$

?1: Điền số thích hợp

$5,4 \approx 5$ $5,8 \approx 6$

$4,5 \approx 5$ Hoặc $4,5 \approx 4$

VD2: Làm tròn đến hàng nghìn

$72900 \approx 73000$

VD3: Làm tròn đến hàng phần nghìn

$0,8134 \approx 0,813$

2. Quy ước làm tròn số (SGK)

Ví dụ: Làm tròn số:

a) $86,149 \approx 86,1$

(tròn hàng phần chục)

b) $542 \approx 540$ (tròn chục)

c) $0,0861 \approx 0,09$

(tròn hàng phần trăm)

d) $1773 \approx 1800$ (tròn trăm)

?2: Làm tròn số:

a) $79,3828 \approx 79,383$

* Bài tập

Bài 73: Làm tròn số:

a) $7,923 \approx 7,92$

$17,418 \approx 17,42$

$79,1364 \approx 79,14$

$50,401 \approx 50,40$

$0,155 \approx 0,16$

$60,996 \approx 61,00$

Bài 74 (SGK)

Điểm trung bình môn Toán học kỳ I là:

$$\frac{(7+8+6+10)+(7+6+5+9).2}{15} + \frac{8.3}{15} = 7,2(6) \approx 7,3$$

- b) $79,3828 \approx 79,38$
 c) $79,3828 \approx 79,4$

LUYỆN TẬP

Dạng 1: Thực hiện phép tính rồi làm tròn kết quả

Bài 99 (SBT)

- a) $1\frac{2}{3} = 1,666\dots \approx 1,67$
 b) $5\frac{1}{7} = 5,1428\dots \approx 5,14$
 c) $4\frac{3}{11} = 4,2727\dots \approx 4,27$

Bài 100 (SBT- 16)

- a) $5,3013 + 1,49 + 2,364 + 0,154$
 $= 9,3090 \approx 9,31$
 b) $(2,635 + 8,5) - (6,002 + 0,16)$
 $= 4,773 \approx 4,77$
 c) $96,3.3,007 = 289,5741$
 $\approx 289,57$
 d) $4,508 : 0,19 = 23,7263\dots$
 $\approx 23,73$

Dạng 2: Áp dụng quy ước làm tròn số để ước lượng kết quả

Bài 77 (SGK)

- a) $495.52 \approx 500.50 = 2500$
 b) $82,36.5,1 \approx 80.5 = 400$
 c) $6730 : 48 \approx 7000 : 50 = 140$

Bài 81 (SGK)

- a) $14,61 - 7,15 + 3,2$
 $\approx 15 - 7 + 3 = 11$
 Hoặc: $14,61 - 7,15 + 3,2$
 $= 10,66 \approx 11$
 b) $7,56.5,173 \approx 8.5 = 40$
 Hoặc: $7,56.5,173 = 39,10788$
 ≈ 39
 c) $73,95.14,2 = 5,2077 \approx 5$

Dạng 3: Một số ứng dụng của làm tròn số vào thực tế

Bài 78 (SGK) $l(in) \approx 2,54(cm)$

Đường chéo màn hình của ti vi tính ra cm là:

$$2,54.21 = 53,34 \approx 53(cm)$$

Bài 80 (SGK) lb: pao

$$1 \text{ lb} \approx 0,45 \text{ kg}$$

$$x \text{ lb} \approx 1 \text{ kg}$$

Số lb tương ứng với 1 kg là:

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP (Học sinh xem bài tập mẫu sau đó tự làm BT) 76, 77, 78, 79, 80 (SGK)

MÔN TOÁN KHỐI 7 (HÌNH HỌC)

TUẦN: 7

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

ÔN TẬP CHƯƠNG I

Bài 54 (SGK)

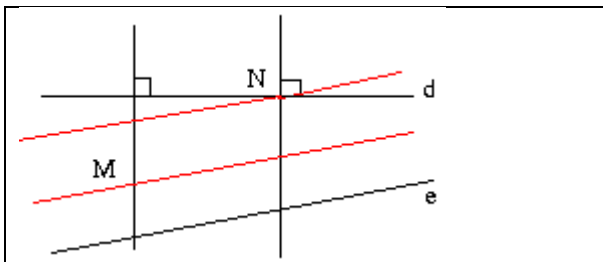
- Năm cặp đường thẳng vuông góc là:

$$\begin{array}{ll} d_1 \perp d_8 & d_3 \perp d_5 \\ d_1 \perp d_2 & d_3 \perp d_7 \\ d_3 \perp d_4 & \end{array}$$

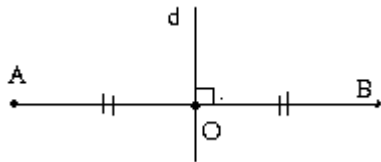
Bốn cặp đường thẳng song song là:

$$\begin{array}{ll} d_2 \parallel d_8 & d_4 \parallel d_5 \\ d_5 \parallel d_7 & d_7 \perp d_4 \end{array}$$

Bài 55 (SGK)



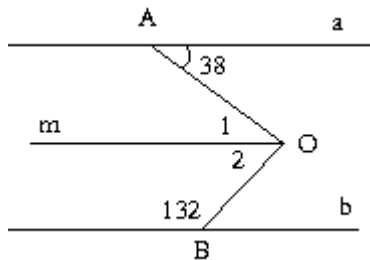
Bài 56 (SGK)



***Cách vẽ:**

- Vẽ đoạn thẳng $AB = 28\text{cm}$
 - Trên đoạn thẳng AB lấy điểm M sao cho $AM = 14\text{ mm}$
 - Qua M vẽ $d \perp AB$
- $\Rightarrow d$ là đường trung trực của đoạn thẳng AB

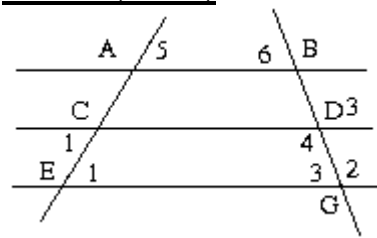
Bài 57 (SGK)



- Vẽ tia $Om // a \Rightarrow Om // b$
- $\Rightarrow \hat{O}_1 = \hat{A}_1 = 38^\circ$ (so le trong)
- $\hat{O}_2 + \hat{B} = 180^\circ$ (trong cùng phía), mà $\hat{B} = 132^\circ$ (gt)
- $\Rightarrow \hat{O}_2 = 180^\circ - 132^\circ = 48^\circ$
- Mặt khác: $A\hat{O}B = \hat{O}_1 + \hat{O}_2$ (Vì Om nằm giữa OA và OB)

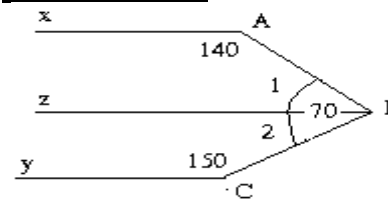
$\Rightarrow x = 38^\circ + 48^\circ = 86^\circ$

Bài 59 (SGK)



- Biết $\hat{C}_1 = 60^\circ, \hat{D}_3 = 110^\circ$
- $\hat{E}_1 = \hat{C}_1 = 60^\circ$ (so le trong)
- $\hat{G}_2 = \hat{D}_3 = 110^\circ$ (đồng vị)
- $\hat{G}_3 = 180^\circ - \hat{G}_2 = 180^\circ - 110^\circ = 70^\circ$ (hai góc kề bù)
- $\hat{D}_4 = \hat{D}_3 = 110^\circ$ (đối đỉnh)
- $\hat{A}_5 = \hat{E}_1 = 60^\circ$ (đồng vị)
- $\hat{B}_6 = \hat{G}_3 = 70^\circ$ (đồng vị)

Bài 48 (SBT)



- Kẻ tia $Bz // Cy$. Ta có:
- $\hat{C} + \hat{B}_2 = 180^\circ$ (hai góc trong cùng phía)
- $\Rightarrow \hat{B}_2 = 180^\circ - 150^\circ = 30^\circ$
- Vì: Bz nằm giữa BA và BC
- $\Rightarrow \hat{B}_1 + \hat{B}_2 = \hat{ABC}$
- $\Rightarrow \hat{B}_1 = \hat{ABC} - \hat{B}_2 = 40^\circ$
- Ta có:
- $\hat{A} + \hat{B}_1 = 140^\circ + 40^\circ = 180^\circ$
- $\Rightarrow Ax // Bz \Rightarrow Ax // Cy (// Bz)$

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP (Học sinh xem bài tập mẫu sau đó tự làm BT)

- Ôn các câu hỏi lý thuyết của chương I
- Xem lại các dạng bài tập đã chữa

Hết.